|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1** |  | BỘ CÔNG THƯƠNG  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP.HCM** |

**PHIẾU CHẤM ĐIỂM**

1. **THÔNG TIN HỌC PHẦN**

* Tên học phần: **LT HƯỚNG SỰ KIỆN JAVA** Lớp: **DHKTPM13TT**
* Mã Sinh viên: Họ tên sinh viên
* Sinh viên ký tên: Số máy

1. **PHIẾU ĐIỂM ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |
| **câu** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm tối đa** | **Điểm đạt được** | **Ghi chú** |
| **Phần A:** | | | | |
| **1** | Thiết kế đúng lớp thực thể **HoiNghi** | 0.5 |  | ***CLO 1:*** *Áp dụng kiến thức về lập trình hướng đối tượng để hiện thực bài toán cụ thể.* |
|  | Thiết kế đúng lớp thực thể **LoaiPhong** | 0.5 |  |
| **2** | Xây dựng các lớp **HoiNghi\_DAO** và **LoaiPhong\_DAO** để truy xuất vào CSDL |  |  |
|  | *Phương thức đọc dữ liệu từ table LoaiPhong vào collection.* | 0.5 |  |
|  | *Phương thức đọc dữ liệu từ table HoiNghi vào collection.* | 0.5 |  |
|  | *Phương thức thêm 1 hội nghị .* | 0.5 |  |
|  | *Phương thức xóa 1 hội nghị theo mã số hội nghị.* | 0.5 |  |
|  | *Phương thức lọc các hội nghị theo mã phòng hội nghị* | 0.5 |  |
| **Phần B** | | | | |
| **1** | Đưa dữ liệu lên JTable | 1 |  | ***CLO 3:*** *Với một đặc tả ứng dụng kết nối với CSDL, sinh viên hiện thực được các chức năng của ứng dụng.* |
| **2** | Đưa dữ liệu lên JConbobox | 0.5 |  |
| **3** | Xử lý chọn trên 1 dòng trên Jtable | 0.5 |  |
| **4** | Xử lý nút ***“Lưu”*** | 0.5 |  |
| **5** | Nút “***Xóa***” | 0.5 |  |
| **6** | Nút “***Lọc sách theo loại Phòng Hội Nghị”*** | 0.5 |  |
| **7** | Xử lý nút “***Thêm Mới***” | 0.5 |  |  |
| **8** | Nút đóng ứng dụng | 0.5 |  |  |
| **9** | Kiểm tra dữ liệu   * Mã Hội Nghị * Tên Hội Nghị * Số người tham gia | 0.75  0.75  0.50 |  |  |
|  | **TỒNG CỘNG** | **10** |  |  |

**Nhận xét:**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày … tháng năm 2019*

**Người đánh giá**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*